

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HS-ST

Ngày 09-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Mai

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Đào, bà **Huỳnh Ngọc Kiều T** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1970, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: **ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N1** (chết) và bà **Dương Thị R** (chết); vợ: **Nguyễn Thị Á**; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 07/11/2012, bị **Công an huyện B**, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”, đã chấp hành nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/01/2026, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/01/2026 chuyển sang tạm giam ngày 20/01/2026 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1972; địa chỉ: **ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2026, **Hoàng Minh H**, sinh năm 2002, cư trú tại **thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh** sử dụng mạng xã hội TikTok và **T1** để tìm việc làm, được đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tuyển dụng, hướng dẫn sang Campuchia

làm thuê với tiền lương từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng. Sau đó, **H** được sắp xếp đi xe khách từ nhà thuộc xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực **Cửa khẩu Quốc tế M** thuộc **xã B, tỉnh Tây Ninh** thì có người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đón và chở đi đường tiểu ngạch xuất cảnh trái phép sang **Campuchia**, đến khu **H** thuộc **thành phố B, tỉnh Svay Rieng** làm thuê trong công ty của người Trung Quốc. Do bị lực lượng chức năng tại Campuchia truy quét, **H** và một số nhân viên khác trong công ty được người đàn ông Trung Quốc thường gọi là "Ông **B**" (không rõ nhân thân, lai lịch) sắp xếp người đón, đưa từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, chi phí do công ty thanh toán. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2026, **H** cùng với 03 đối tượng khác trong công ty (02 nam, 01 nữ, không rõ nhân thân, lai lịch) được 02 người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 02 xe mô tô đón tại cổng khu Hai Con Voi và chở đi đường tiểu ngạch nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, đến đoạn đường bê tông tuần tra biên giới **Việt Nam thuộc ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh**.

Lúc này, **Nguyễn Văn N** hành nghề chạy xe honda ôm đang chờ khách tại khu vực ngã tư Hữu Nghị thuộc **ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh** thì đối tượng tên **T2** (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh, không rõ biển kiểm soát đến thuê **N** chở người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, thỏa thuận đón người tại đoạn đường bê tông tuần tra biên giới đưa đến **cầu G, thuộc ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh** sẽ có xe ô tô đón những người này đi, tiền công là 200.000 đồng/người và thanh toán trực tiếp cho **N** khi giao người. Sau đó, đối tượng **T2** điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường cho **N** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70H1-6583 cùng đi đến đường bê tông tuần tra biên giới gặp **Hoàng Minh H** và 03 người khác (02 nam, 01 nữ) không rõ nhân thân, lai lịch. Tại đây, **N** được giao chở **H** và 01 người nam giới đi trước đến điểm hẹn giao người, đối tượng **T2** chở 02 người còn lại theo sau. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, khi **N** đang điều khiển xe mô tô đến khu vực đường đất gần **cầu G thuộc ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh** thì bị **Công an xã P** phát hiện bắt quả tang **N** cùng với **H**, người nam giới còn lại lợi dụng đêm tối bỏ chạy thoát. Riêng đối tượng **T2** chở 02 người nhập cảnh trái phép đi đâu không rõ.

Tại Kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận số khung, số máy của xe mô tô biển kiểm soát 70H1-6583 thu giữ của **Nguyễn Văn N**: số khung không bị đục xóa; số máy VMVDAE-H00?0?9 (dấu chấm hỏi là không đọc được do bị xóa) không xác định được số nguyên thủy.

Trong quá trình điều tra, bị can **Nguyễn Văn N** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 70H1-6583, số khung: NJ11020006556, số máy bị đục xóa, dung tích xi lanh 108 cm³, đã qua sử dụng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo **Nguyễn Văn N**: 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 70H1-6583, số khung: NJ11020006556, số máy bị đục xóa, dung tích xi lanh 108 cm³, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSTN-P1 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về Các biện pháp tư pháp:

- + Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào ngày 16/01/2026, tại khu vực gần cầu G thuộc ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Văn N đã tổ chức cho Hoàng Minh H và 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch để hưởng lợi số tiền 400.000 đồng (mỗi người 200.000 đồng), nhưng chưa nhận được tiền công thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố và Kiểm sát viên trình bày luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và cư trú ở Việt Nam. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: ngày 07/11/2012, bị Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 400.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”, đã chấp hành nộp phạt xong.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có tài sản nhưng đang thế chấp tại ngân hàng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 70H1-6583, số khung: NJ11020006556, số máy bị đục xóa, dung tích xi lanh 108 cm³, đã qua sử dụng là phương tiện của bị cáo N tự ý mua và sử dụng để hành nghề xe ôm; bà Nguyễn Thị Á là vợ của bị cáo N không biết và không có ý kiến gì đối với xe mô tô này. Xét thấy, đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông Trung Quốc thường gọi là Ông B, 02 người đàn ông Campuchia đã sắp xếp, đón, đưa Hoàng Minh H từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và các đối tượng đã hướng dẫn, đón, đưa Hoàng Minh H xuất cảnh trái phép sang Campuchia, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, chưa triệu tập làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên T2 thuê N chở người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam; 03 đối tượng được N và T2 chở nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, chưa triệu tập làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi nhập cảnh trái phép của Hoàng Minh H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 12/02/2026 Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật" với số tiền 7.500.000 đồng, H đã chấp hành nộp phạt. Ngày 13/3/2026, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T có văn bản đề nghị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Minh H về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định pháp luật".

[7] Về án phí sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2/ Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước (01 (một) xe mô tô loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 70H1-6583, số khung: NJ11020006556, số máy bị đục xóa, dung tích xi lanh 108 cm³, đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Văn N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12- Tây Ninh;
- Cơ quan THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam số 01 CAT Tây Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Mai